

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUÝ II NĂM 2019**

Thực hiện Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 10202/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2019, UBND huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện quý II năm 2019 theo chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

I/ Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện quý II/2019 là 605.245 triệu đồng, đạt 87% dự toán huyện giao và bằng 143% so với cùng kỳ năm trước.

1. Các chỉ tiêu thu đạt và vượt tiến độ so với dự toán tỉnh và huyện giao như:

- Lệ phí trước bạ: 13.100 triệu đồng, đạt 55% dự toán huyện giao và bằng 121% số thu cùng kỳ năm trước

- Thu phí, lệ phí: 5.320 triệu đồng, đạt 74% dự toán huyện giao và bằng 119% số thu cùng kỳ năm trước

- Các khoản thu về nhà, đất (bao gồm: thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu tiền sử dụng đất; Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước): 201.506 triệu đồng, đạt 137% dự toán năm và bằng 320% số thu cùng kỳ năm trước.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 5.800 triệu đồng, đạt 86% so với dự toán giao và bằng 94% số thu cùng kỳ năm trước.

2. Các chỉ tiêu thu không đạt tiến độ so với dự toán giao như:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 67.600 triệu đồng, đạt 46% so với dự toán giao và bằng 130% so với số thu cùng kỳ năm trước

- Thuế thu nhập cá nhân: 11.054 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán giao và bằng 119% so với số thu cùng kỳ năm trước

- Thu khác ngân sách: 6.250 triệu đồng, đạt 43% so với dự toán giao và bằng 110% so với số thu cùng kỳ năm trước.

***Nguyên nhân một số chỉ tiêu thu chưa đạt kế hoạch:**

- Doanh thu xuất khẩu trực tiếp của một số doanh nghiệp trọng điểm do huyện quản lý hoạt động ở các lĩnh vực như: dăm gỗ, may mặc,... có xu hướng tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (trên 50 tỷ đồng) làm giảm hơn 15 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước.

- Công tác kiểm tra rà soát việc kê khai, giám sát kê khai thuế, quyết toán thuế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cải thiện phần nào; tuy nhiên chưa có tính quyết liệt và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các đơn vị.

- Công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước giữa Chi cục thuế với phòng Tài nguyên và Môi trường, cơ quan Quản lý thị trường và UBND các xã, thị trấn đối với các lĩnh vực như: tài nguyên khoáng sản, quản lý các dịch vụ vận tải, ... còn mang tính vụ việc, chưa thường xuyên liên tục.

- Công tác kiểm tra, quản lý thu thuế đối với hoạt động XDCB nhà ở tư nhân riêng lẻ chưa được quan tâm đúng mức.

II/ Về chi ngân sách huyện

- Tổng chi NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm là 471.843 triệu đồng, đạt 69% dự toán năm và bằng 144% số chi cùng kỳ năm trước. Bao gồm:

+ Chi cân đối ngân sách: 527.298 triệu đồng, đạt 71% dự toán năm và bằng 144% số chi cùng kỳ năm trước.

+ Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 44.545 triệu đồng, đạt 52% dự toán năm và bằng 135% số chi cùng kỳ năm trước

Nhìn chung, về cơ bản chi ngân sách 6 tháng đầu năm được điều hành hợp lý, bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên; giải quyết kịp thời kinh phí Chương trình mục tiêu, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng. Xử lý kịp thời những bức xúc về nhu cầu vốn đầu tư phục vụ công tác GPMB để triển khai các dự án xây dựng. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí, phát huy tính chủ động của các đơn vị dự toán trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Hoài Nhơn trong quý II năm 2019, UBND huyện Hoài Nhơn báo cáo Sở Tài chính biết để tổng hợp, báo cáo theo quy định. / *Tổ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Cao Thanh Thương

PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 148 /BC-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện)



ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	685.990	589.629	86	141
I	Thu cân đối NSNN	362.922	296.514	82	204
1	Thu nội địa	362.922	296.514	82	204
2	Thu viện trợ				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	312.648	185.973	59	109
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm	5.420	-	0	0
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	5.000	102.814	2.056	106
V	Thu huy động, đóng góp		3.560		91
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		768		123
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	685.990	471.843	69	144
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	600.265	427.298	71	144
1	Chi đầu tư phát triển	158.900	93.244	59	297
2	Chi thường xuyên	429.595	332.554	77	127
3	Dự phòng ngân sách	11.770	1.500		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	85.725	44.545	52	135

PHỤ LỤC 02: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 148 /BC-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện)

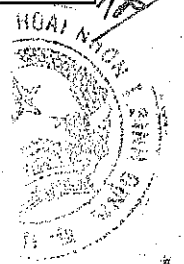
Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	693.100	605.245	87	143
I	Thu nội địa	370.032	312.130	84	206
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	148.000	67.600	46	130
4	Thuế thu nhập cá nhân	23.000	11.054	48	119
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	23.700	13.100	55	121
7	Thu phí, lệ phí	7.200	5.320	74	119
8	Các khoản thu về nhà, đất	146.900	201.506	137	320
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		14		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	900	822	91	149
-	Thu tiền sử dụng đất	139.000	186.000	134	313
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.000	14.670	210	483
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	14.460	6.250	43	110
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	6.772	5.800	86	94
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		1.500		7500
II	Thu viện trợ				
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	312.648	185.973	59	109
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm	5.420		0	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	5.000	102.814	2.056	106
V	Thu huy động, đóng góp		3.560		91
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		768		123



155

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	685.990	589.629	86	141
I	Thu cân đối ngân sách	362.922	296.514	82	204
1	Từ các khoản thu phân chia	165.280	78.672	48	129
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	197.642	217.842	110	258
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	312.648	185.973	59	109
III	Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm	5.420	-	0	0
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	5.000	102.814	2.056	106
V	Thu huy động, đóng góp		3.560		91
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		768		123



PHỤ LỤC 03: CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 14 /BC-UBND ngày 12/7/2019 của UBND huyện)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện quý II năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	685.990	471.843	69	144
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	600.265	427.298	71	144
I	Chi đầu tư phát triển	158.900	93.244	59	297
1	Chi đầu tư cho các dự án	158.900	93.244	59	297
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	429.595	332.554	77	127
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	298.481	171.218	57	130
2	Chi khoa học và công nghệ	280	100	36	238
3	Hội chữ thập đỏ	401	180	45	101
4	Chi văn hóa thông tin thể thao	6.109	1.500	25	86
5	Chi sự nghiệp truyền thanh cấp xã	626	300	48	44
6	Chi bảo vệ môi trường	1.165	361	31	523
7	Chi hoạt động kinh tế	9.094	5.200	57	146
8	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	89.892	53.900	60	123
9	Chi bảo đảm xã hội	8.547	6.962	81	114
III	Dự phòng ngân sách	11.770	1.500	13	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	85.725	44.545	52	135
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		4.324		140
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	85.725	40.221	47	135

105